TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 413/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2022
V/v Ly hôn giữa ông H và bà M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thảo.

2. Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Chí H, sinh năm 1971; địa chỉ: xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thu M, sinh năm 1969; địa chỉ: đường L (số cũ đường Q), Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Chí H trình bày:

Ông H và bà Trần Thị Thu M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, đăng ký ngày 26/7/1999.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Huỳnh Mai K, sinh ngày 03/11/2000 con đã thành niên.

Trong quá trình chung sống với nhau, ông H và bà M xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Ông H cho rằng bà M hay ghen tuông làm cuộc sống chung rất mệt mỏi. Cả hai không còn sự tin tưởng, không quan tâm và tôn trọng nhau, hai bên đã sống ly thân gần 03 năm. Ông H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà M để rõ ràng về mặt pháp lý.

Về con chung: Con chung tên là Huỳnh Mai K, sinh ngày 03/11/2000, con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Ông H khai không có nợ chung.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Chí H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến ông đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Về phía bị đơn: Bà Trần Thị Thu M hiện đang cư trú tại địa chỉ số đường L, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Toà án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục tống đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà M nhưng bà M không đến Toà án giải quyết. Do đó, Toà án không thể tiến hành lấy lời khai, hoà giải đối với bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình chung sống ông H và bà M thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà M không tham gia, chứng tỏ bà M không có thiện chí muốn đoàn tụ với ông H. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà M là trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà M là có cơ sở chấp nhận. Về con chung: trẻ Huỳnh Mai K, sinh ngày 03/11/2000 đã thành niên, muốn sống với cha hay mẹ tùy ý, không xem xét giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Huỳnh Chí H có đơn yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Thu M, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và tại Kết quả xác minh của Công an Phường 11, Quận 11 thì bà Trần Thị Thu M có cư ngụ tại Quận 11. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Huỳnh Chí H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Trần Thị Thu M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bà M nhưng bà M đều vắng mặt, không đến Tòa giải quyết. Bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Chí H và bà Trần Thị Thu M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, đăng ký ngày 26/7/1999. Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà M là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Mâu thuẫn giữa ông H và bà M phát sinh nguyên nhân chính là do cả hai bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống mà không thể giải quyết được. Bà M hay ghen nên cuộc sống chung của cả hai rất mệt mỏi. Ông H đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, cả hai ông bà đã sống ly thân gần 03 năm. Ông H nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mâu thuẫn kéo dài nhưng không thể hàn gắn nên ông xin ly hôn với bà M.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà M. Bà M biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của ông H nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý đến phiên tòa hôm nay bà M đều không đến Tòa để giải quyết. Điều đó cho thấy bà M cũng không có thiện chí muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Chí H.

[4] *Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung:* Ông H và bà M chung sống với nhau có 01 con chung tên là Huỳnh Mai K, sinh ngày 03/11/1999. Đương sự Huỳnh Mai K đã thành niên nên Tòa án không đề cập giải quyết việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận lời khai của ông H xác định ông và bà M không có tài sản chung và không có nợ chung. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Chí H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Chí H. Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Chí H và bà Trần Thị Thu M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45, đăng ký ngày 26/7/1999 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

Con chung tên là Huỳnh Mai K, sinh ngày 03/11/2000. Đương sự K đã thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Chí H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019849 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thảo;

2. Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Chí H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 9, ấp 6, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thu M, sinh năm 1969; địa chỉ: 351/130/12 đường Lê Đại Hành (số cũ 34/73C đường Quân Sự), Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Chí H. Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Chí H và bà Trần Thị Thu M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45, đăng ký ngày 26/7/1999 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về nuôi con chung:

Con chung tên là Huỳnh M Khanh, sinh ngày 03/11/2000. Đương sự Khanh đã thành niên.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Chí H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019849 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông H đã nộp đủ án phí.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc